

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-3-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1994; cư trú tại: Tổ X, khu phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đào Vũ K, sinh năm 1981; cư trú tại: Tổ A, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Vũ K chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh N vào ngày 02/7/2018, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh K sinh sống cùng gia đình anh K tại khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì xảy ra mâu thuẫn do anh K thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Mâu thuẫn

giữa anh chị được gia đình anh K hòa giải nhiều lần và năm 2019 chị từng gửi đơn ly hôn với anh K tại Tòa án, nhưng sau đó anh K vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2019 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không hạnh phúc, nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung tên Đào Khánh A, sinh ngày 16/5/2018 đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 01 năm 2021 bị đơn anh Đào Vũ K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Kim H về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh thỉnh thoảng có uống rượu nên vợ chồng cãi nhau, tuy nhiên mâu thuẫn không gay gắt và trầm trọng; từ cuối năm 2019 đến nay chị H đã chuyển về sống cùng cha mẹ ruột. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh có đến thăm con nhưng không nói chuyện, hòa giải với chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về con chung là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H, anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim H đối với anh Đào Vũ K.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đào Khánh A, sinh ngày 16/5/2018 cho chị Trần Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đào Vũ K cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh N ngày 02/7/2018. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim H đối với anh Đào Vũ K, thấy rằng: Chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh K là do anh K thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Lời trình bày của chị H phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của cha ruột anh K. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không đồng ý ly hôn, nhưng anh không đưa ra được biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác, anh cũng thừa nhận từ khi anh và chị H sống ly thân với nhau (tháng 11/2019) cho đến nay, anh không nói chuyện và hòa giải với chị H; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh cũng không có thiện chí đến Tòa án để tham gia hòa giải với chị H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H đối với anh K.

[3] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K có 01 con chung tên Đào Khánh A, sinh ngày 16/5/2018, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh K đồng ý giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi và sự thỏa thuận giữa chị H, anh K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đào Khánh A, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2018 cho chị Trần Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đào Vũ K cấp dưỡng nuôi con.
- Sau khi ly hôn, anh Đào Vũ K quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Thị Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị Kim H và anh Đào Vũ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004596 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ tiền án phí.
5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim H, anh Đào Vũ K vắng mặt có lý do chính đáng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

